TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh- phúc**
Số: 55/2017/*QĐST-HNGĐ*	*Hà Trung, ngày 31 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1937

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 11, phường NT, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn BS, xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ngọc H và bà Phạm Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về Hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ngọc H và bà Phạm Thị L.

* *Về con chung*: Ông Trần Ngọc H và bà Phạm Thị L công nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản*: Ông Trần Ngọc H và bà Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Ông Trần Ngọc H và bà Phạm Thị L mỗi người phải chịu 75.000 đồng, nhưng ông H tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT theo biên lai số AA/2015/0004688 ngày 05/7/2017. Trả lại ông H 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện HT;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã HB;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái